TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 31 - 8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Thành Long;

2. Ông Phạm Văn Chữ.

Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/8/2023 và ngày 31/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/HSST ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST- HS ngày 28/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 78/QĐ ngày 28/6/2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 57 ngày 25/7/2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn H**, s s 1979; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 1/12; Con ông: Trần Văn Đạo; Con bà: Thăng Thị S; Vợ: Phan Thị H; Con: Có 02 con; Con lớn s s 2003; con nhỏ s s 2005; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023 "có mặt".

2. **Ân Văn H**, s s 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông: Ân Văn B; Con bà: Thăng Thị T; Vợ: Triệu Thị S; Con: Có 02 con; Con lớn s s 2009; con nhỏ s s 2015; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến 17/01/2023 "có mặt".

3. Từ Văn S, s s 1979; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Từ Văn S; Con bà: Đặng Thị S; Vợ: Lý Thị S; Con: Có

03 con; Con lớn s s 2001; con nhỏ s s 2007; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023 "có mặt".

4. Lý Văn S, s s 1987; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lý Văn Đạo; Con bà: Vi Thị S; Vợ: Hoàng Thị Nguyệt; Con: Có 02 con; Con lớn s s 2015; con nhỏ s s 2017; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến 17/01/2023 "có mặt".

5. Dương Văn B, s s 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông: Dương Văn S; Con bà: Trần Thị S; Vợ: Trương Thị S; Con: Có 02 con; Con lớn s s 2009; con nhỏ s s 2013; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến 17/01/2023 "có mặt".

6. **Từ Văn Th**, s s 1981; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Từ Xuân Nhuận (đã chết);; Con bà: Đặng Thị S; Vợ: Diệp Thị Th; Con: Có 02 con; Con lớn s s 2006; con nhỏ s s 2012; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023 "có mặt".

7. **Leo Văn Tr**, s s 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; con ông Leo Văn Thắng và bà Trần Thị B; Vợ Trần Thị M; Con: Có 2 con, lớn s s 2014, nhỏ s s 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023 "có mặt".

8. **Lý Hoàng S**, s s 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Trại Giáp, xã Kiên Thành, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lý Trung Bộ và bà Thị Sạc; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc; Con: Có 3 con, lớn s s 2014, nhỏ s s 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023 "có mặt".

9. **Trần Văn Trung**, s s 1987; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Trại Giáp, xã Kiên Thành, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn Đvà bà Thăng Thị S; Vợ: Dương Thị Sâm; Con, có 2 con, lớn s s 2009, nhỏ s s 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến 17/01/2023 "có mặt".

10. **Lăng Văn Hùng**, s s 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Tr, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Giới tính nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lăng Văn T (đã chết) và bà Leo Thị T;

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023 đến ngày 17/01/2023 "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Leo Văn Th, s s 1970 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2/ Anh Diệp Văn H, s s 1983"vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3/ Ông Nguyễn Hữu D, s s 1951 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 08/01/2023 Dương Văn Bảo làm cơm tổng kết cuối s, mời một số người đến ăn. Khoảng 13 giờ 30 phút, sau khi ăn cơm xong thì một số người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền tại đoạn đường bê tông liên thôn thuộc thôn Trại Giáp, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn trước cổng nhà Dương Văn Bảo. Các đối tợng tham gia đánh bạc gồm: Lý Hoàng S; Từ Văn S; Từ Văn Thủy; Leo Văn Trường; Ân Văn Hải; Trần Văn Trung. Các đối tợng sử dụng 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng và lấy 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, cùng nhau ngồi trên chếc chiếu cói đối cũ trải trên mặt đường bê tông để đánh bạc. Quy định bên tay ph người xóc cái là bên chẵn, bên tay trái người xóc cái là bên lẻ, những người chơi ngồi 2 bên ph, bên trái của người xóc cái. Lúc này Ân Văn Hải là người xóc cái, Hải cho 04 quân cái vào chiếc đĩa xứ rồi úp chiếc bát xứ lên, hai tay cầm cả đĩa, bát xóc đều lên rồi đặt xuống giữa chiếu bạc trước mặt mọi người, lúc này những người chơi đặt tiền xuống cửa bên chẵn hay bên lẻ là tùy theo sự phán đoán của mỗi ván chơi. Khi những người chơi đặt tiền xong, ổn định, thì người xóc cái mở bát ra, nếu quân vị trong đĩa thể hiện 4 quân đều cùng mặt trắng, cùng mặt vàng hoặc 2 quân mặt trắng 2 quân mặt vàng (gọi là chẵn) thì người chơi đặt tiền bên chẵn th bạc. Nếu 4 quân vị thể hiện 1 quân trắng 3 quân màu vàng hoặc 3 quân vàng 1 quân mặt trắng (gọi là lẻ) thì người đặt tiền bên lẻ th bạc. Tỷ lệ 1/1, nếu ván bạc là chẵn thì người người cầm cái lấy tiền của những người đánh bạc bên lẻ trả cho người đánh bạc bên chẵn và ngược lại, nếu ván nào thừa tiền thì người cầm cái sẽ được hưởng, thiếu thì bỏ tiền của mình ra trả cho người th. Mỗi ván người chơi đặt cược thấp nhất từ 10.000 đồng, nhiều hơn tùy người chơi đặt cược. Khi các đối tợng trên đang đánh bạc thì lần lượt có các đối tợng Trần Văn Hải s s 1979; Dương Văn Bảo; Lăng Văn Hùng và Lý Văn Cường đến thấy nhóm đối tợng đang đánh bạc thì cũng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Các đối tợng đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác của Độ Cảnh sát hình sự Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 5.800.000 đồng tại chiếu bạc; 01 bát con sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng và 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếu

cói cũ; 02 ghế nhựa. Tổ công tác lập biên bản tạm giữ đồ vật các đối tợng giao nộp gồm:

Từ Văn Thủy tự giao số tiền 3.500.000 đồng cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; Trần Văn Hải tự giao nộp số tiền 2.600.000 đồng; Leo Văn Trường tự giao nộp số tiền 2.000.000 đồng cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; Lý Hoàng S tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh-trắng; Từ Văn S tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Ngày 15/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã cho Từ Văn Thủy, Leo Văn Trường, Trần Văn Hải, Từ Văn S, Trần Văn Trung, Lý Hoàng S nhận dạng bản ảnh, qua nhận dạng các đối tợng đều xác định được những người đánh bạc ngày 08/01/2023 tại thôn Trại Giáp, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn.

Ngày 06/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tra cứu xe vật chứng đối với 09 xe mô tô thu giữ. Qua xác minh tra cứu 09 xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng vụ án nào khác. (BL: 215-223). Qúa trình điều tra, xác minh Cơ quan điều tra không xác định được chủ sở hữu của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu vàng.

Quá trình điều tra các đối tợng khai nhận về hành vi phạm tội, số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể như sau:

Trần Văn Hải khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Hải có 2.600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, Hải mới bỏ ra số tiền 100.000 đồng đánh bạc với mọi người đến khi bị bắt quả tang.

Ân Văn Hải khai: Bản thân sử dụng số tiền 250.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đã bị thua hết tiền.

Từ Văn Thủy khai: Khi tham gia đánh bạc Thủy có 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Thủy đang thắng bạc khi bị bắt quả tang, Thủy bị thu giữ tổng số tiền 3.500.000 đồng là tiền Thủy sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Từ Văn S khai: Có số tiền *200.000 đồng* để đánh bạc Khi bị bắt quả tang, S đã thua hết tiền.

Lý Hoàng S khai: Mang theo số tiền *500.000 đồng* để đánh bạc, Khi bị bắt quả tang, S đang thua, còn lại số tiền bị thu giữ 400.000đồng.

Leo Văn Trường khai: Mang theo số tiền ***2.300.000 đồng***, Trường bỏ ra số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Trường đang thua hết số tiền 300.000 đồng, Trường tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng để trong người không sử dụng để đánh bạc.

Dương Văn Bảo khai: Khi đánh bạc Bảo có số tiền 900.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Bảo đang thua, còn số tiền 200.000 đồng khi bị bắt quả tang đã để xuống chiếu bạc bạc.

Lăng Văn Hùng khai: Mang theo số tiền *300.000 đồng* để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Hùng đã bị thua hết số tiền trên.

Trần Văn Trung khai: Sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang hòa tiền, số tiền đánh bạc 300.000 đồng đã giao nộp cho Tổ công tác.

Lý Văn Cường khai: Mang theo số tiền *400.000 đồng* để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Cường đã bị thua hết số tiền trên.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn th hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin giảm mức án nhẹ nhất và cho hưởng án treo.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKS-LN ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Th luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đều phạm tội "Đánh bạc":

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự: xử phạt bị cáo Từ Văn H từ 13 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự: xử phạt bị cáo Từ Văn Th từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự: xử phạt bị cáo Dương Văn B từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự: xử phạt bị cáo Leo Văn Th, Lý Hoàng S, Từ Văn S mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn Trung, Lăng Văn Hùng, Lý Văn S mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng (riêng đối với bị cáo Trần Văn Trung miễn hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền do bị cáo thuộc diện hộ nghèo). Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Th luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoạc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai tại phiên toà. Căn cứ Điều 292 Th luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Tại phiên toà các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra cùng toàn th các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08/01/2023 tại đoạn đường bê tông liên thôn thuộc thôn Trại Giáp, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, các đối tợng gồm: Lý Hoàng S, Từ Văn S, Từ Văn Thủy, Leo Văn Trường, Ân Văn Hải, Trần Văn Trung, Trần Văn Hải, Dương Văn Bảo, Lăng Văn Hùng, Lý Văn Cường đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền. Các đối tợng đánh bạc sát phạt nhau đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác của Độ Cảnh sát hình sự Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng; Các đối tợng tự giao nộp số tiền là 6.400.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc; Tổng số tiền các đối tợng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.200.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật b vệ. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Th luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[4] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Th luật hình sự.

Đánh giá vai trò của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn H là người xóc cái, số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Ân Văn H tham gia là người xóc cái nhưng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc ít hơn bị cáo Trần Văn H nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án; Bị cáo Dương Văn B và bị cáo Từ Văn Th sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền từ 800.000đồng đến 900.000đồng nên đánh giá cùng giữ vai trò thứ ba trong vụ án; Vai trò thứ 4 trong vụ án là các bị cáo Lý Hoàng S, Lý Văn S số tiền đánh bạc ở mức từ

400.000đồng đến 500.000đồng; Vai trò thứ yếu nhất trong vụ án là các bị cáo Leo Văn Th, Lăng Văn Hùng, Từ Văn S, Trần Văn Trung số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc ở mức từ 200.000đồng đến 300.000đồng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Th luật hình sự.

Các bị cáo Trần Văn Trung, Ân Văn Hải, Dương Văn Bảo, Lăng Văn Hùng, Lý Văn Cường sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an tại địa ph, vì vậy cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần ph bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung và theo đúng quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Th luật hình sự về án treo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích trục lợi bất chính nên cần phạt tiền đối với các bị cáo. Do bị cáo Ân Văn H và Trần Văn H là người xóc cái cần phạt tiền mức cao hơn các bị cáo còn lại với mức phạt 15 triệu đồng. Các bị cáo còn lại phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Th luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Trần Văn Trung thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Trần Văn Trung.

Xét mức đề nghị hình phạt và hình phạt bổ sung của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xem xét và chấp nhận.

[5] **Về xử lý vật chứng**: Theo quy định Điều 47 Th luật hình sự, Điều 106 Th luật tố tụng hình sự : Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc thì cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 12.200.000đồng; Những công cụ ph tiện dùng để đánh bạc, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy 01 bát con sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng và 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếu cói cũ; 02 ghế nhựa.

Cần ph trả lại cho các bị cáo những tài sản (tiền, điện thoại, xe máy) thu giữ không sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng tạm giữ để đảm b thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo ph chịu án phí hình sự sơ thẩm (riêng bị cáo Trần Văn Trung thuộc diện hộ nghèo được miễn án phí) và có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Th luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 s 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) s kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt tiền bị cáo Trần Văn H 15.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ân Văn H 01 s 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 s 10 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt tiền bị cáo Ân Văn H 15.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Từ Văn Th 01 (một) s tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) s kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt tiền bị cáo Từ Văn Th 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Th luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn B 01 (một) s tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) s kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt tiền bị cáo Dương Văn B 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Văn S 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) s 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt tiền bị cáo Lý Văn S 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Th luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Hoàng S 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) s 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt tiền bị cáo Lý Hoàng S 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Leo Văn Th 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) s 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt tiền bị cáo Leo Văn Th 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lăng Văn Hùng 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) s 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt tiền bị cáo Lăng Văng Hùng 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Th luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Từ Văn S 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) s 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Phạt tiền bị cáo Từ Văn S 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Th luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Trung 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) s 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn Trung.

Giao các bị cáo Trần Văn H, Ân Văn H, Từ Văn S, Lý Văn S, Dương Văn B, Từ Văn Th, Leo Văn Th, Lý Hoàng S, Lăng Văn Hùng, Trần Văn Trung cho UBND xã K, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Th hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hìnhsự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó ph chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Th luật hình sự; Điều 106 Th luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.200.000đ (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng);

Tịch thu tiêu huỷ 01 bát con sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng và 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếu cói cũ; 02 ghế nhựa.

Trả lại bị cáo Leo Văn Th 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (nhưng tạm giữ để đảm b thi hành án). Trả lại cho bị cáo Từ Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu s Đen, biển kiểm soát: 98K1-5240. Trả lại bị cáo Lý Hoàng S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh-trắng; số tiền 10.200.000đ nộp theo biên lai thu số 0004494 ngày 28/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Trả lại cho bị cáo Từ Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu s đỏ-đen, biển kiểm soát: 98E1-279.74. Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Damsan, màu s xanh, biển kiểm soát: 98L8-7890. Trả lại cho bị cáo Ân Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen-xám, biển kiểm soát: 98N1-4627. Trả lại cho bị cáo Lăng Văn Hùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-trắng, biển kiểm soát: 98B1-442.36. Trả lại cho bị cáo Trần Văn Trung 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng-đen, biển kiểm soát: 98E1-455.77 (Tất cả đều tạm giữ để đảm b thi hành án).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Th luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Văn H, Ân Văn H, Từ Văn S, Lý Văn S, Dương Văn B, Từ Văn Th, Leo Văn Th, Lý Hoàng S, Lăng Văn Hùng mỗi bị cáo ph chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Trung.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nguyễn Thị Linh